

Bản án số: 353/2019/HS-PT
Ngày 25/06/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 765/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Hồng S và các bị cáo khác;

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 426/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Nguyễn Hồng S; Tên gọi khác: Tý; sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: 16/11 đường số 6, khu phố Ích Thạch, phường TT, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; nghề nghiệp: không; là con của ông Nguyễn Hồng P và bà Nari G;

Tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: bị Tòa án nhân dân quận 9, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 84/2015/HSST ngày 16/6/2015); chấp hành xong bản án vào ngày 28/10/2016;

Bị cáo bị tạm giam ngày 31/07/2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng S:

Luật sư Võ Tuấn A – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/Lê Tự T; tên gọi khác: không; sinh năm 1997 tại Cà Mau; giới tính: Nam; thường trú: ấp Ngọc Hườn, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; là con của ông Lê Văn M và bà Phạm Thị U;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/05/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tự T:

Luật sư Phan Thị Thanh H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt do có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt Luật sư; Luật sư có gửi Luận cứ bào chữa ghi ngày 25/06/2019 được công bố tại phiên tòa phúc thẩm).

3/Dương Văn T1; tên gọi khác: không; sinh năm 1997 tại Trà Vinh; giới tính: Nam; thường trú: ấp Trà Ôt, xã TH, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ-me; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: lớp 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; là con của ông Dương Văn T2 và bà Thạch Thị Ly N;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/05/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn T1:

Luật sư Võ Tuấn A – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4/Tạ Hải Đ; tên gọi khác: không, sinh ngày 26/10/2000 tại Bạc Liêu (lúc phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 10 ngày); giới tính: Nam; thường trú: ấp Phương Hòa, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; là con của ông Tạ Hải Đ1 và bà Đào Thị T3;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/05/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Hải Đ:

Luật sư Vương Hoàng Nhất P1 – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1996 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn S1:

Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968 (có mặt);

Bà Lê Thị H2, sinh năm 1974 (vắng mặt);

(ông Nguyễn Văn H1 và bà Lê Thị H2 là cha và mẹ của bị hại Nguyễn Văn S1);

Cùng địa chỉ: thôn Đồng Đất, xã MT, huyện VB, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn H1 (giấy ủy quyền ghi ngày 02/11/2017):

Ông Bùi Văn D, sinh năm 1984 (có mặt);

Ông Bùi Quang H3, sinh năm(có mặt);

Địa chỉ: 187 Cây Da, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương. - *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Tạ Hải Đ1, sinh năm 1968 (vắng mặt);

2/ Bà Đào Thị T3, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Phương Hòa, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

3/ Ông Dương Văn T2, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Trà Ôt, xã TH, huyện CK, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/07/2017, sau khi dự đám cưới về, Nguyễn Hồng S được một người tên là Tý (chưa rõ lai lịch) chở về bằng xe gắn máy.

Trên đường đi, xe anh Nguyễn Văn S1 chạy lạng lách phía trước nên xe của Tý (đang chở Nguyễn Hồng S) không vượt lên được. Vì vậy, khi nhìn thấy anh Nguyễn Văn S1 đi vào tiệm Internet 189 (số 02/1A đường Lò Lu, phường TT, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hồng S nảy sinh ý định đánh trả thù.

Nguyễn Hồng S về nhà lấy 01 con dao mũi nhọn, dài khoảng 25,8cm bỏ vào túi quần và gọi điện thoại cho Dương Văn T1. Lúc này, Dương Văn T1

đang chặt dừa nước nên đưa điện thoại cho Lê Tự T nghe. Nguyễn Hồng S nói rằng nhờ Trọng chở đi đánh anh Nguyễn Văn S1; Trọng đồng ý và hẹn gặp nhau tại ngã ba đường số 6 và đường Lò Lu. Sau đó, Trọng nói lại cho Tuấn và Tạ Hải Đ cùng nghe và rủ Tuấn và Đăng cùng đi đánh anh Nguyễn Văn S1; Tuấn và Đăng đồng ý.

Vào khoảng 05 phút sau, Trọng lấy xe gắn máy (hiệu Yamaha Exciter biển số 84K1-141.72 của Tuấn) chở Đăng và Tuấn cùng đến điểm hẹn để gặp Nguyễn Hồng S. Khi đi, Tuấn đem theo con dao phay mũi bằng, dài khoảng 30cm, loại dao chặt dừa. Khi gặp nhau, Nguyễn Hồng S nói rằng chỉ nhờ Trọng chở đi đánh và bảo Tuấn và Đăng vào quán uống nước, ngồi chờ.

Khi đi đến trước tiệm Internet 189, nhìn thấy anh Nguyễn Văn S1 cùng với anh Bùi Đức Giang, anh Trần Văn Toàn và anh Trần Tiến Linh đi từ trong tiệm ra, Trọng hỏi Sơn “Thằng nào? ”; Sơn chỉ tay về phía anh Nguyễn Văn S1 và ngay lập tức, Nguyễn Hồng S và Trọng cùng chạy đến, dùng tay đánh anh Nguyễn Văn S1. Thấy như vậy, anh Giang dùng tay đẩy Nguyễn Hồng S ra thì Sơn cầm dao đâm anh Giang nhưng không trúng; anh Nguyễn Văn S1 bỏ chạy bộ ra hướng ngã ba đường số 6 và đường Lò Lu; trên đường chạy có nhặt một cây lau nhà của người dân dựng trên vỉa hè, rồi cầm trên tay.

Khi anh Nguyễn Văn S1 chạy đến trước số nhà 195 Lò Lu, phường TT, quận 9 thì Đăng nhặt cục gạch trên vỉa hè, chạy ra ném trúng vào lưng anh Nguyễn Văn S1; Tuấn dùng dao chém, nên anh Nguyễn Văn S1 bỏ chạy ngược lại. Vào lúc này, Nguyễn Hồng S chạy đến, nói với anh Nguyễn Văn S1 là: “Khi nãy mày chạy xe lạng lách, kênh tao cái gì?”, thì anh Nguyễn Văn S1 nói: “Anh em ơi, có chuyện gì từ từ giải quyết” . Tuấn và Đăng vẫn tiếp tục dùng tay chân đánh, nên anh Nguyễn Văn S1 cầm cây lau nhà đưa lên đỡ. Tuấn cầm dao chém vào phía sau, nhưng không trúng vào người mà trúng vào áo khoác của anh Nguyễn Văn S1; bị cáo Nguyễn Hồng S cầm dao nhọn trên tay phải, xông vào đâm nhiều nhất nhưng không trúng anh Nguyễn Văn S1 mà trúng vào bàn tay trái của Tuấn. Sau đó Nguyễn Hồng S tiếp tục cầm dao nhọn đâm anh Nguyễn Văn S1 liên tiếp 02 nhát trong tư thế đứng đối diện, theo chiều từ trên xuống, trúng vào vùng cổ phía trước bên trái và vùng cổ phía sau bên phải. Anh Nguyễn Văn S1 lấy tay ôm vào cổ, bỏ đi vài bước thì quỵ xuống đất; Tuấn và Nguyễn Hồng S dùng chân đá tiếp vào mặt làm cho anh Nguyễn Văn S1 ngã đập mặt xuống vỉa hè.

Đánh anh Nguyễn Văn S1 xong, các bị cáo lên xe để bị cáo Trọng chở đi. Trên đường đi, Nguyễn Hồng S và Tuấn vứt bỏ hung khí gây án vào bụi cây ven đường.

Anh Nguyễn Văn S1 được đưa vào Bệnh viện quận 9 cấp cứu nhưng đã chết.

Vào ngày 31/07/2017, bị cáo Nguyễn Hồng S đến Công an quận 9 đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội. Ngày 24/05/2018, Cơ quan Điều tra bắt tạm giam đối với các bị cáo còn lại.

Qua việc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Điều tra ghi nhận một số dấu vết tại hiện trường gây án và thu giữ 02 tấm gạc thu mẫu máu, 01 cây lau nhà dài 115cm (hiệu Dân Hưng), 02 đầu cán bằng nhựa màu vàng, đoạn giữa cán bằng kim loại sơn màu xanh. Theo kết quả giải thích Pháp y số 185 ngày 11/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì: Mẫu máu thu giữ nạn nhân..., dấu vết máu thu tại hiện trường..., cây lau nhà có dính vết nhỏ màu nâu đỏ..., là nhóm máu A, trùng với nhóm máu của nạn nhân.

Theo bản Kết luận Giám định tử thi số 713-17/KLGD-PY ngày 18/08/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về việc giám định tử thi Nguyễn Văn S1 như sau:

- Vùng đầu: Xây xát da đỉnh - trán - thái dương - cung mày và gò má phải kích thước 12 x 10cm. Tụ máu dưới da và trong cơ thái dương phải;

- Vùng cổ ngực: Vùng cổ trái trên giữa xương đòn trái có vết thương thủng cổ da, dạng hình bầu dục, bờ mép gọn, kích thước 4,5x2,5cm, vết thương dọc theo cổ và góc trên cách dưới dải tai trái 9,6cm. Vết thương cổ trái làm thủng dọc đầu trong cơ ức đòn chũm trái, đứt thành trước khí quản hình chữ “V” dài khoảng 1,3cm, đứt động mạch cảnh phải dạng hình khe dài 1,6cm, thủng đỉnh phổi phải dạng hình khe dài 1,7cm sâu vào phổi 1,5cm. Vết thương có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và hơi chếch từ trước ra sau, sâu khoảng 11cm. Vết thương thủng trên khí quản ngang đốt sống cổ 6 và 7.

Gáy phải ở nền gáy có vết thủng rách da dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước 4,2 x 1,4cm chỉ gây thủng da và cơ nông.

- Xây xát da thắt lưng phải, kích thước 7 x 0,2cm.

- Xây xát da rải rác gôi phải, kích thước 6,5 x 1,7cm.

Kết luận: Nguyễn Văn S1 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm đứt khí quản, đứt động mạch cảnh phải và thủng phổi phải. Máu của Nguyễn Văn S1 thuộc nhóm máu A.

Về tang vật của vụ án:

- 01 con dao phay mũi bằng dài khoảng 30cm, loại dao chặt dừa, do Dương Văn T1 vứt bỏ, không thu hồi được;

- 01 con dao dài 25,8cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ rộng nhất 3,5cm, dọc lưỡi dao có 08 lỗ tròn, cán dao bằng nhựa giả gỗ (do cơ quan điều tra thu hồi được tại bụi cây trên đường số 8, phường TT, quận 9, là nơi Nguyễn Hồng S vứt bỏ hung khí gây án). Kết quả giải thích pháp y số 1054 ngày 13/11/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định rằng con dao này là vật sắc nhọn, có khả năng gây ra 02 vết thương tại gáy phải, vùng cổ trái làm nạn nhân chết, theo cơ chế đâm;

-01 áo sơ mi dài tay màu trắng xanh đen và 01 quần jeans dài màu xanh hiệu Jeep DEMIN, là bộ quần áo mà bị cáo Nguyễn Hồng S đã mặc khi gây án, do bị cáo Nguyễn Hồng S giao nộp;

-Chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter biển số 84K1-141.72, có số khung, số máy không thay đổi và giấy đăng ký xe, do ông Dương Văn T2, là cha của bị cáo Dương Văn T1 đứng tên sở hữu. Ông Thanh không biết bị cáo Tuấn sử dụng làm phương tiện phạm tội; Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Thanh.

Tại cáo trạng số 321/CT-VKS-P2 ngày 07/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lê Tự T, Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ về tội: “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 426/2018/HS-ST ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lê Tự T, Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S tù chung thân.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2018.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Lê Tự T 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày y 24/05/2018.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Tạ Hải Đ 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Vào ngày 15/11/2018, bị cáo Tạ Hải Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vào ngày 19/11/2018, các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lê Tự T, Dương Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày kháng cáo như sau:

-Bị cáo Nguyễn Hồng S, bị cáo Lê Tự T, bị cáo Dương Văn T1 và bị cáo Tạ Hải Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo như nêu trong đơn, kháng cáo xin giảm hình phạt vì cho rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Phát xuất từ việc cho rằng người bị hại Nguyễn Văn S1 chạy xe lạng lách trước mặt mình, bị cáo Nguyễn Hồng S cùng các bị cáo Lê Tự T, Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ dùng dao đâm chết người bị hại.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Hồng S là người chủ mưu, trực tiếp đâm chết người bị hại; các bị cáo Lê Tự T, Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Hồng S thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, làm chết một người. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Giết người”

theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, là có căn cứ pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của từng bị cáo, xem xét trường hợp bị cáo Tạ Hải Đ là người chưa thành niên phạm tội, để quyết định hình phạt: bị cáo Nguyễn Hồng S tù chung thân; bị cáo Lê Tự T và bị cáo Dương Văn T1, mỗi bị cáo phải chịu 15 năm tù; bị cáo Tạ Hải Đ phải chịu 09 năm tù. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có xuất trình một số tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng đã khắc phục thêm một phần thiệt hại, chứng minh rằng gia đình bị cáo có người thân là người có công với đất nước nhằm xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng so với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, thì có căn cứ kết luận rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Với những ý kiến trình bày nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Võ Tuấn Abào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng S, bị cáo Dương Văn T1 trình bày ý kiến như sau:

-Đối với bị cáo Nguyễn Hồng S: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đó là bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại; gia đình bị cáo có người thân có công với đất nước; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đầu thú (tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng). Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm Điểm b Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo;

-Đối với bị cáo Dương Văn T1: -bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã cố gắng khắc phục một phần hậu quả trong giai đoạn xét xử phúc thẩm; bị cáo là người dân tộc Khơ-me, học vấn thấp. Với những tình tiết đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Vương Hoàng Nhất P1 bào chữa cho bị cáo Tạ Hải Đ trình bày ý kiến như sau:

-bị cáo Tạ Hải Đ là người chưa thành niên phạm tội; bị cáo không trực tiếp đâm chết người bị hại, bị cáo chỉ có vai trò hạn chế trong vụ án. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Phan Thị Thanh H bào chữa cho bị cáo Lê Tự T có bài bào chữa cho bị cáo nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm và Luật sư cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm (vì bận việc đột xuất). Nội dung chính của bài bào chữa ghi ngày 25/06/2019 đã được công bố tại phiên tòa phúc thẩm, như sau:

-Gia đình bị cáo rất nghèo, có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã cố gắng khắc phục một phần hậu quả, nộp 7.500.000 đồng vào các ngày 16/05/2019 và ngày 24/06/2019; gia đình bị cáo có nhiều người có công với đất nước. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/07/2017, sau khi dự đám cưới về, Nguyễn Hồng S được một người tên là Tý (chưa rõ lai lịch) chở về bằng xe gắn máy. Trên đường đi, xe anh Nguyễn Văn S1 chạy lạng lách phía trước nên xe của Tý (đang chở Nguyễn Hồng S) không vượt lên được. Vì vậy, khi nhìn thấy anh Nguyễn Văn S1 đi vào tiệm Internet 189 (số 02/1A đường Lò Lu, phường TT, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hồng S nảy sinh ý định đánh trả thù.

Nguyễn Hồng S về nhà lấy 01 con dao mũi nhọn, dài khoảng 25,8cm bỏ vào túi quần và gọi điện thoại cho Dương Văn T1. Lúc này, Dương Văn T1 đang chắt dừa nước nên đưa điện thoại cho Lê Tự T nghe. Nguyễn Hồng S nói rằng nhờ Lê Tự T chở đi đánh anh Nguyễn Văn S1; Lê Tự T đồng ý. Sau đó, Lê Tự T nói lại cho Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ cùng nghe và rủ cùng đi đánh anh Nguyễn Văn S1; Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ đồng ý.

Sau đó, tại trước tiệm Internet 189 (số 02/1A đường Lò Lu, phường TT, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Hồng S trực tiếp cầm dao nhọn đâm anh Nguyễn Văn S1 liên tiếp 02 nhát trong tư thế đứng đối diện, theo chiều từ trên xuống, trúng vào vùng cổ phía trước bên trái và vùng cổ phía sau bên phải. Anh Nguyễn Văn S1 lấy tay ôm vào cổ, bỏ đi vài bước thì ngã xuống đất;

Dương Văn T1 và Nguyễn Hồng S dùng chân đá tiếp vào mặt làm cho anh Nguyễn Văn S1 ngã đập mặt xuống vỉa hè.

Anh Nguyễn Văn S1 được đưa vào Bệnh viện quận 9 cấp cứu nhưng đã chết.

Tại bản Kết luận Giám định tử thi số 713-17/KLGD-PY ngày 18/08/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về việc giám định tử thi Nguyễn Văn S1 như sau:

- Vùng đầu: Xây xát da đỉnh - trán - thái dương - cung mày và gò má phải kích thước 12 x 10cm. Tụ máu dưới da và trong cơ thái dương phải;

- Vùng cổ ngực: Vùng cổ trái trên giữa xương đòn trái có vết thương thủng cổ da, dạng hình bầu dục, bờ mép gọn, kích thước 4,5x2,5cm, vết thương dọc theo cổ và góc trên cách dưới dải tai trái 9,6cm. Vết thương cổ trái làm thủng dọc đầu trong cơ ức đòn chũm trái, đứt thành trước khí quản hình chữ “V” dài khoảng 1,3cm, đứt động mạch cảnh phải dạng hình khe dài 1,6cm, thủng đỉnh phổi phải dạng hình khe dài 1,7cm sâu vào phổi 1,5cm. Vết thương có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và hơi chếch từ trước ra sau, sâu khoảng 11cm. Vết thương thủng trên khí quản ngang đốt sống cổ 6 và 7.

Gáy phải ở nền gáy có vết thủng rách da dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn kích thước 4,2 x 1,4cm chỉ gáy thủng da và cơ nông.

- Xây xát da thắt lưng phải, kích thước 7 x 0,2cm.

- Xây xát da rải rác gối phải, kích thước 6,5 x 1,7cm.

Kết luận: Nguyễn Văn S1 chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm đứt khí quản, đứt động mạch cảnh phải và thủng phổi phải. Máu của Nguyễn Văn S1 thuộc nhóm máu A.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các bản kết luận và các tài liệu, chứng cứ khác, có căn cứ xác định vai trò của các bị cáo trong vụ án này như sau:

- Bị cáo Nguyễn Hồng S là người chủ động mang dao, gọi điện thoại cho bị cáo Lê Tự T để nhờ chở đi tìm, đánh người bị hại. Bị cáo Nguyễn Hồng S là người trực tiếp đâm người bị hại, làm cho người bị hại chết. Bị cáo là người đã từng bị Tòa án xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại;

-Bị cáo Dương Văn T1 là người mang theo dao và đưa xe mô-tô của mình cho bị cáo Lê Tự T để dùng làm phương tiện chở Nguyễn Hồng S, Lê Tự T và Dương Văn T1 đi tìm và đánh người bị hại. Khi thấy người bị hại bỏ chạy, bị cáo Dương Văn T1 chặn đường, dùng dao và dùng tay, chân đánh người bị hại. Bị cáo Dương Văn T1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: có nhân thân tốt, là người có học vấn thấp và là người dân tộc Khơ-me;

-Bị cáo Lê Tự T giúp sức tích cực, dùng xe mô-tô chở bị cáo Nguyễn Hồng S đi tìm, đánh người bị hại. Bị cáo Lê Tự T cũng là người rủ thêm bị cáo Dương Văn T1, Tạ Hải Đ cùng đi theo đánh người bị hại; khi người bị hại bỏ chạy thì bị cáo dùng mô-tô đuổi theo và sau khi các bị cáo khác đánh người bị hại xong, bị cáo Lê Tự T dùng mô-tô chở các bị cáo khác chạy khỏi nơi gây ra vụ án. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

-Đối bị cáo Tạ Hải Đ, mặc dù không được bị cáo Nguyễn Hồng S rủ đi tìm và đánh người bị hại nhưng bị cáo đã đi theo. Khi thấy người bị hại bỏ chạy, bị cáo đã chặn đường, dùng đá ném vào người bị hại. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và là người chưa thành niên khi phạm tội.

[3]Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Giết người” theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án; xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mỗi bị cáo; xem xét và áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật hình sự đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho mỗi bị cáo là tương xứng với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Mặc dù trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo có xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh về các tình tiết mới phát sinh như: biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả (tại cơ quan Thi hành án Dân sự), các tài liệu chứng minh gia đình có người thân là người có công với đất nước....nhưng xét với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ kết luận rằng hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho mỗi bị cáo, là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 342; Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1/Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lê Tự T, Dương Văn T1, Tạ Hải Đ; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 426/2018/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Lê Tự T, Dương Văn T1 và Tạ Hải Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 31/07/2017.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Dương Văn T1 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2018.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Lê Tự T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2018.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

-Xử phạt bị cáo Tạ Hải Đ 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/05/2018).

Tiếp tục giam các bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành bản án Tòa án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí hình sự phúc thẩm: -mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng

Nguyễn Đắc Minh

Phan Thanh Tùng